

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

Kiến Thuy, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**;

Địa chỉ cư trú: **Thôn T, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.**

Bị đơn: Anh **Ngô Trọng H**;

Địa chỉ cư trú: **Thôn T, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.**

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị T** và anh **Ngô Trọng H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phạm Thị T** và anh **Ngô Trọng H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu giao cháu **Ngô Thị Yến N**, sinh ngày 08/4/2011 và **Ngô Bảo N1**, sinh ngày 09/8/2013 cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, các bên đã thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa

án giải quyết. Còn cháu **Ngô Hoài N2**, sinh ngày 20/11/2005, hiện đã thành niên đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh **Ngô Trọng H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **T** nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007854 ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Trả lại chị **T** số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai 0007854 ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Chị **T** đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi 2 hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Kiến Thụy;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy;
- Các đương sự;
- UBND xã Thụy Hương (ĐKKH ngày 19/9/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu quyết định.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông